

NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SAI SÓT TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TS. NGUYỄN THỊ LAN ANH¹
QUÁCH THỊ NHẤT²
TẠ LƯU THỊ ANH THU²
PHẠM THỊ XUÂN MAI²
DƯƠNG MINH ĐỨC³

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp bao gồm phương pháp định tính (tổng quan tài liệu) và phương pháp định lượng như thống kê mô tả, phân tích độ tin cậy bằng hệ số Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích hồi quy, phân tích tương quan để xác định và đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến sai sót trên báo cáo tài chính. Nghiên cứu tiến hành khảo sát người hành nghề kế toán, kiểm toán báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội với số mẫu hợp lệ là 200 mẫu. Kết quả cho thấy có 7 nhân tố ảnh hưởng đến việc sai sót trên báo cáo tài chính theo mức độ giảm dần như sau: hệ thống kiểm soát nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin, môi trường pháp lý, năng lực và trình độ của kế toán viên, quy mô doanh nghiệp, quan điểm và năng lực nhà lãnh đạo, kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng. Từ kết quả nghiên cứu, một số ý kiến được đề xuất nhằm hạn chế việc sai sót trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Từ khóa: Sai sót báo cáo tài chính, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hà Nội.

Research on factors affecting errors in financial statements at small and medium enterprises in Hanoi

The study used a mixed research method including qualitative methods (document review) and quantitative methods such as descriptive statistics, reliability analysis using Cronbach's Alpha coefficient, exploratory factor analysis EFA, regression analysis, correlation analysis to identify and measure factors affecting errors in financial statements. The study conducted a survey of accountants and financial auditors at small and medium enterprises in Hanoi with a valid sample size of 200. The results showed that there were 7 factors affecting errors in financial statements in decreasing order as follows: internal control system, application of information technology, legal environment, capacity and qualifications of accountants, enterprise size, leadership perspective and capacity, training plans. From the research results, some opinions are proposed to limit errors in financial statements at small and medium enterprises in Hanoi.

Keywords: Financial statement errors, small and medium enterprises, Hanoi.

¹Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; ²Sinh viên K16 Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

³Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte



1. Giới thiệu

Báo cáo tài chính là một công cụ quan trọng trong quản lý tài chính của một tổ chức. Sai sót trên báo cáo tài chính có thể dẫn đến thông tin không chính xác và có thể ảnh hưởng đáng kể đến các quyết định kinh doanh. Theo kết quả điều tra của Tổng cục Thống kê năm 2023, doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm trên 97% số doanh nghiệp cả nước, đóng góp rất lớn vào nền kinh tế của quốc gia, cũng như là nguồn cung cấp việc làm quan trọng. Hà Nội là thủ đô và trung tâm kinh tế lớn của Việt Nam. Doanh nghiệp nhỏ và vừa là trụ cột quan trọng đối với sự phát triển của thành phố Hà Nội.

Vì vậy, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc sai sót trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ giúp ngăn ngừa và phát hiện các sai sót trong quá trình lập báo cáo tài chính, cải thiện chất lượng thông tin tài chính và tăng cường độ tin cậy của báo cáo. Với những kết quả tìm được, nhóm tác giả kỳ vọng sẽ giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước nâng

cao khả năng quản lý các doanh nghiệp, giúp cho nhà quản lý, người kế toán doanh nghiệp chú ý đến các nhân tố ảnh hưởng đến sai sót khi lập báo cáo tài chính; đồng thời, giúp cho công chúng hiểu rõ hơn hiện tượng sai sót trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái quát chung về sai sót trên báo cáo tài chính

Theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 450 - Đánh giá các sai sót phát hiện trong quá trình kiểm toán: “Sai sót là sự khác biệt giữa giá trị, cách phân loại, trình bày hoặc thuyết minh của một khoản mục trên báo cáo tài chính với giá trị, cách phân loại, trình bày hoặc thuyết minh của khoản mục đó theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng. Sai sót có thể phát sinh do nhầm lẫn hoặc gian lận”. Để phân biệt giữa nhầm lẫn và gian lận, cần phải xem xét xem hành vi dẫn đến sai sót trong báo cáo tài chính là không cố ý hay cố ý.

Bảng 1. Sự khác nhau giữa nhầm lẫn và gian lận báo cáo tài chính

Nội dung	Sai sót báo cáo tài chính	
	Nhầm lẫn báo cáo tài chính	Gian lận báo cáo tài chính
Giống nhau		
Đều là hành vi sai phạm, làm lệch thông tin trên báo cáo tài chính, phản ánh sai thực tế		
Khác nhau		
Về mặt ý thức	- Hành vi vô ý	- Hành vi cố ý
Các yếu tố ảnh hưởng	- Năng lực và kinh nghiệm của kế toán - Áp lực công việc về mặt không gian và thời gian	- Do ý chí chủ quan người quản lý muốn “làm đẹp” báo cáo tài chính - Do sự quản lý yếu kém - Do lập báo cáo vì mục đích khác
Mức độ tinh vi	- Dễ phát hiện	- Là hành vi có chủ ý, có chuẩn bị kỹ lưỡng do đó khó phát hiện
Mức độ nghiêm trọng	- Tùy thuộc vào quy mô và sự lặp lại của nghiệp vụ đã nhầm lẫn	- Là sai phạm trọng yếu

Nguồn: Nhóm tác giả tự tổng hợp

2.2. Các lý thuyết vận dụng vào nghiên cứu

Một số lý thuyết nền đã được sử dụng để xây dựng mô hình nghiên cứu bao gồm: Lý thuyết kế toán chuẩn tắc, lý thuyết thể chế, lý thuyết

kế toán thực chứng, lý thuyết thông tin bất cân xứng, lý thuyết sự khuếch tán kỹ thuật, lý thuyết ngẫu nhiên, lý thuyết xử lý thông tin, quan điểm quản trị chất lượng toàn diện.

Bảng 2. Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến việc sai sót trên báo cáo tài chính dựa vào các lý thuyết nền

STT	Cơ sở lý thuyết	Nhân tố được xác định có ảnh hưởng đến sai sót trên báo cáo tài chính
1	Lý thuyết kế toán chuẩn tắc	Môi trường pháp lý
2	Lý thuyết thể chế	Môi trường pháp lý
3	Lý thuyết kế toán thực chứng	Quan điểm và năng lực của nhà lãnh đạo Năng lực và trình độ của kế toán viên Quy mô doanh nghiệp
4	Lý thuyết thông tin bất cân xứng	Quan điểm và năng lực của nhà lãnh đạo
5	Lý thuyết sự khuếch tán kỹ thuật	Quan điểm và năng lực của nhà lãnh đạo Năng lực và trình độ của kế toán viên
6	Lý thuyết ngẫu nhiên	Quy mô doanh nghiệp Hệ thống kiểm soát nội bộ Quan điểm và năng lực của nhà lãnh đạo Năng lực và trình độ của kế toán viên
7	Lý thuyết xử lý thông tin	Ứng dụng công nghệ thông tin
8	Quan điểm quản trị chất lượng toàn diện (Total Quality Management – TQM)	Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng

Nguồn: Nhóm tác giả tự tổng hợp

2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sai sót trên báo cáo tài chính

2.3.1. Quan điểm và năng lực của nhà lãnh đạo

Paul Caster và các cộng sự (2000) cho thấy nhà lãnh đạo có thể ảnh hưởng tới kế toán viên, từ đó gây ra ảnh hưởng đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính. Trong bài nghiên cứu của Đoàn Thị Thùy Anh và các cộng sự (2021) đã chỉ ra tầm quan trọng về năng lực nhà lãnh đạo trong việc giảm thiểu sai sót về chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính trong doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sự tham gia nhiều và hiểu sâu về hệ thống kế toán trong doanh nghiệp của nhà quản lý có tác dụng hạn chế tần suất xảy ra các sai sót trong doanh nghiệp được đề cập đến trong nghiên cứu của Ngô Thị Thu Hằng và các cộng sự (2013).

2.3.2. Năng lực và trình độ của kế toán viên

Đoàn Thị Thùy Anh và các cộng sự (2021) nghiên cứu nhân tố năng lực kế toán viên có mức độ ảnh hưởng cao nhất đến sai sót trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nghiên cứu chỉ ra, kế toán viên có ý thức tự học, nghiên cứu và cập nhật kiến thức chuyên môn sẽ làm giảm mức độ sai sót trên báo cáo tài chính. Trong nghiên cứu của Phạm Quốc Thuần (2016) thì năng lực nhân viên kế toán tuy đã đáp ứng được nhu cầu trong các doanh nghiệp niêm yết, các doanh nghiệp lớn nhưng vẫn còn nhiều hạn chế trong các nhóm doanh nghiệp còn lại. Kết quả cho thấy nếu nhân viên kế toán có sự am hiểu về chuẩn mực, chế độ kế toán và có khả năng vận dụng các quy định vào trong thực tiễn thì sẽ góp phần gia tăng chất lượng thông tin báo cáo tài chính.

2.3.3. Môi trường pháp lý

Hiện nay, các doanh nghiệp Việt Nam đang phải chịu sức ép từ cơ quan thuế và sự thay đổi chính sách thuế liên tục trong việc xử lý công việc liên quan đến công tác kế toán. Phạm Quốc Thuần (2016) chỉ ra nhân tố áp lực từ thuế là

một trong những nhân tố có tác động mạnh đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính. Khi ban hành các hướng dẫn về nghiệp vụ thường tham chiếu những văn bản thuế hiện có mà các quy định của thuế thường xuyên thay đổi cho làm các hướng dẫn không còn phù hợp với hiện tại.

2.3.4. Quy mô doanh nghiệp

Vũ Quốc Thông và Lưu Bảo Vy (2022) chỉ ra rằng quy mô doanh nghiệp có tác động cùng chiều đến việc sai sót trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Do doanh nghiệp có quy mô càng nhỏ thì việc xây dựng bộ máy kế toán sơ sài, không có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, rành mạch, chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính không có độ tin cậy cao, không đa dạng đối tượng sử dụng thông tin như các doanh nghiệp lớn. Trong nghiên cứu của Ngô Nhật Phương Diễm và cộng sự (2020) cũng đưa ra kết luận rằng nhân tố quy mô doanh nghiệp có mối tương quan thuận chiều với chất lượng báo cáo tài chính.

2.3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin

Trong nghiên cứu của Ngô Thị Thu Hằng và cộng sự (2013) nghiên cứu về những yếu tố trong hệ thống thông tin kế toán có tác động đến gian lận và sai sót thì tác giả chỉ ra rằng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán có ảnh hưởng rất lớn trong việc hạn chế các sai sót có thể xảy ra. Đoàn Thị Thùy Anh và các cộng sự (2021) đã chỉ ra rằng doanh nghiệp áp dụng hệ thống thông tin vào trong công tác kế toán hạn chế các sai sót về mặt xử lý dữ liệu cũng như quản lý dữ liệu tại doanh nghiệp. Phạm Lê Ngọc Tuyết (2021) cho rằng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của công ty là một nhân tố mới. Trong đó, phần mềm kế toán đóng vai trò vừa là công cụ ghi nhận, xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của doanh nghiệp, vừa đóng vai trò quan trọng trong việc giúp các doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của kế toán. Chất lượng phần mềm kế toán tốt sẽ hỗ trợ người làm kế toán giảm thiểu những sai sót về mặt số học.

2.3.6. Hệ thống kiểm soát nội bộ

Nghiên cứu của Nunuy Afiah và Dien Noviany Rahmatika (2014) cho thấy hệ thống kiểm soát nội bộ có ảnh hưởng đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính, trong đó việc thực hiện tốt hệ thống kiểm soát nội bộ thì báo cáo tài chính có độ tin cậy càng cao. Đoàn Thị Thùy Anh và các cộng sự (2021) nghiên cứu nhân tố hệ thống kiểm soát nội bộ có tác động tích cực làm giảm sai sót trong kế toán. Nghiên cứu của Phạm Quốc Thuần (2021) đưa ra rằng hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ có tác động cùng chiều đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính, tuy nhiên, việc tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn khá thấp.

2.3.7. Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng

Phạm Quốc Thuần (2021) đã nghiên cứu nhân tố đào tạo và bồi dưỡng nhân viên có tác động cùng chiều đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính và có ảnh hưởng khá lớn đối với các doanh nghiệp. Trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa đáp ứng tốt việc đào tạo và bồi dưỡng kế toán viên thường xuyên. Đoàn Thị Thùy Anh và các cộng sự (2021) cũng chỉ ra kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng có ảnh hưởng tới sai sót thông tin trên báo cáo tài chính. Doanh nghiệp quan tâm đến việc bồi dưỡng về chuyên môn cho người làm kế toán đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi các quy định về kế toán sẽ hạn chế những sai sót trong công tác kế toán cũng như thông tin trên báo cáo tài chính.

3. Phương pháp và mô hình nghiên cứu

3.1. Nghiên cứu định tính

Nhóm tác giả tổng quan các nghiên cứu, thảo luận về các yếu tố ảnh hưởng đến sai sót trên báo cáo tài chính. Sau đó, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung biến đo lường đối với mỗi yếu tố. Kết quả tổng quan nghiên cứu, thảo luận nhóm đã đề xuất được mô hình nghiên cứu có 7 yếu tố ảnh hưởng đến việc sai sót trên báo cáo tài chính bao gồm: Quan điểm và

năng lực của nhà lãnh đạo, Năng lực và trình độ của kế toán viên, Môi trường pháp lý, Quy mô doanh nghiệp, Ứng dụng công nghệ thông tin, Hệ thống kiểm soát nội bộ, Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng.

3.2. Nghiên cứu định lượng

Thiết kế mẫu nghiên cứu: Đối tượng khảo sát của nghiên cứu là người hành nghề kế toán, kiểm toán báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Kích thước mẫu: Mô hình nhóm nghiên cứu gồm 39 biến quan sát và cỡ mẫu là 200.

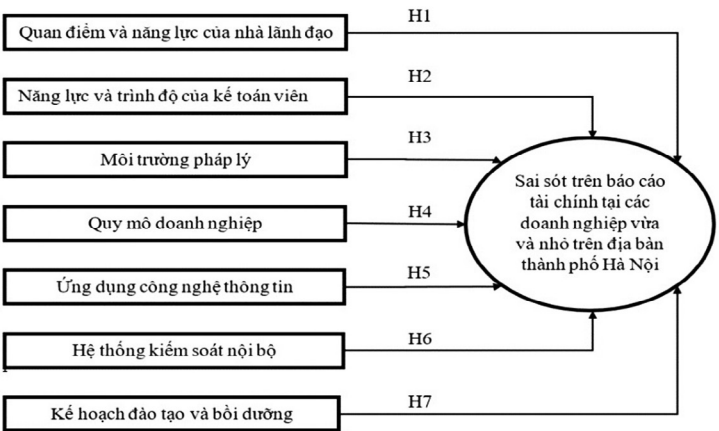
Thiết kế bảng câu hỏi: Bảng câu hỏi khảo sát được xây dựng trên các thành phần và thuộc tính đo lường sau nghiên cứu định tính. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 mức độ: 1-Hoàn toàn không đồng ý, 2-Không đồng ý, 3-Bình thường, 4-Đồng ý, 5-Hoàn toàn đồng ý.

Bảng câu hỏi khảo sát gồm 39 câu hỏi chia thành 2 phần: Phần 1: Thông tin cá nhân và Phần 2: Các phát biểu nhằm thu thập sự đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sai sót trên báo cáo tài chính.

Sau đó, tiến hành thu thập số liệu. Tác giả thực hiện phương pháp phân tích dữ liệu, kiểm định thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích tương quan, phân tích hồi quy.

3.3. Mô hình nghiên cứu

Hình 1. Mô hình nghiên cứu



Giả thuyết nghiên cứu:

Giả thuyết H1: Nhân tố “Quan điểm và năng lực của nhà lãnh đạo” có tác động thuận chiều đến sai sót trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Giả thuyết H2: Nhân tố “Năng lực và trình độ của kế toán viên” có tác động thuận chiều đến sai sót trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Giả thuyết H3: Nhân tố “Môi trường pháp lý” có tác động thuận chiều đến sai sót trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Giả thuyết H4: Nhân tố “Quy mô doanh nghiệp” có tác động thuận chiều đến sai sót trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Giả thuyết H5: Nhân tố “Ứng dụng công nghệ thông tin” có tác động thuận chiều đến sai sót trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Giả thuyết H6: Nhân tố “Hệ thống kiểm soát nội bộ” có tác động thuận chiều đến sai sót trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Giả thuyết H7: Nhân tố “Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng” có tác động thuận chiều đến sai sót trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thống kê mô tả

Với số phiếu khảo sát hợp lệ là 200, nhóm tác giả đã tiến hành xử lý và phân tích thông qua phần mềm Excel và SPSS 26.0. Đầu tiên, nhóm tác giả xử lý sơ bộ qua thống kê tần số.

Bảng 3. Thống kê mô tả đặc tính của mẫu

STT	Vị trí	Tần số	Tần suất (%)
1	Thực tập sinh kế toán	38	19
2	Kế toán viên	59	29,5
3	Kế toán thuế	9	4,5
4	Kế toán tổng hợp	22	11
5	Kế toán trưởng	7	3,5
6	Thực tập sinh kiểm toán	30	15
7	Trợ lý kiểm toán	22	11
8	Kiểm toán	13	6,5
Tổng		200	100

Nguồn: Thống kê mẫu nghiên cứu của nhóm tác giả

4.2. Kiểm định độ tin cậy của thang đo

Kết quả kiểm tra Cronbach’s Alpha cho thấy tất cả các hệ số Cronbach’s Alpha của các nhóm biến quan sát đều lớn hơn 0,6. Tất cả các hệ số tương quan biến tổng đều lớn hơn 0,3 và việc loại bất kỳ biến nào cũng sẽ làm giảm độ tin cậy của thang đo. Như vậy, các biến quan sát đảm

bảo độ tin cậy để tiến hành phân tích cần thiết tiếp theo của nghiên cứu.

4.3. Phân tích nhân tố khám phá EFA

Kết quả phân tích nhân tố khám phá trên phần mềm SPSS 26.0 đối với nhóm nhân tố độc lập được trình bày như sau:

Bảng 4. Hệ số KMO và kiểm định Bartlett đối với biến độc lập

Kiểm định KMO và Bartlett		
Chỉ số KMO		,918
Kiểm định Bartlett	Approx. Chi – Square	4043,422
	df	630
	Sig.	,000

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu SPSS26.0 của tác giả

Kết quả kiểm định KMO và Bartlett cho thấy chỉ số KMO = 0.918 > 0,5 và giá trị Sig. = 0,000 < 0,05. Như vậy, điều này cho thấy phân tích nhân tố là phù hợp.

Bảng 5. Ma trận xoay

Tên các thành phần	Biến quan sát	Thành phần					
		1	2	3	4	5	6
Hệ thống kiểm soát nội bộ	KSNB9	,791					
	KSNB7	,769					
	KSNB8	,762					
	KSNB10	,761					
	KSNB3	,746					
	KSNB2	,732					
	KSNB1	,703					
	KSNB6	,689					
	KSNB5	,689					
	KSNB4	,679					
Ứng dụng công nghệ thông tin	UDCN1		,735				
	UDCN4		,700				
	UDCN2		,700				
	UDCN5		,681				
	UDCN3		,679				
Môi trường pháp lý	MTPL2		,553				
	MTPL1		,504				
	MTPL3		,504				
Năng lực và trình độ của kế toán viên	NLTD3			,753			
	NLTD4			,743			
	NLTD2			,725			
	NLTD5			,705			
	NLTD1			,702			

Quy mô doanh nghiệp	QMDN4				,780		
	QMDN2				,723		
	QMDN3				,707		
	QMDN1				,651		
	QMDN5				,632		
Quan điểm và năng lực của nhà lãnh đạo	QDNLNLD4					,739	
	QDNLNLD1					,706	
	QDNLNLD3					,638	
	QDNLNLD5					,607	
	QDNLNLD2					,557	
Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng	DTBD1						,792
	DTBD3						,744
	DTBD2						,724
Eigenvalues		1,062					
Phương sai tích lũy		62,229%					

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu SPSS26.0 của tác giả

Kết quả EFA của biến độc lập cho thấy có 7 nhân tố được trích với tiêu chí Eigenvalues = $1,062 > 1$ và tổng phương sai tích lũy là $62,229\% > 50\%$. Kết quả ma trận xoay cho thấy, 36 biến quan sát phân thành 7 nhân tố, tất cả các biến quan sát đều có hệ số tải nhân tố Factor Loading

lớn hơn 0,5 và không có các biến xấu. Như vậy, phân tích nhân tố khám phá EFA cho các biến độc lập được thực hiện 1 lần. Kết quả thu được gồm 36 biến quan sát hội tụ và phân biệt thành 7 nhân tố.

4.4. Phân tích hồi quy

Bảng 6. Kết quả phân tích hồi quy

Tên biến	Hệ số hồi quy (B)	Độ lệch chuẩn	Hệ số hồi quy chuẩn hóa (β)	Giá trị t	Mức ý nghĩa của t (Sig.)	Hệ số phóng đại phương sai (VIF)
(Constant)	-1,235	,219		-5,627	,000	
KSNB	,300	,046	,214	4,683	,000	1,698
UDCN	,222	,052	,214	4,303	,000	2,007
MTPL	,143	,059	,115	2,422	,016	1,813
NLTD	,127	,046	,122	2,608	,010	1,784
QMDN	,124	,053	,121	2,412	,017	2,052
QDNLNLD	,120	,056	,120	2,217	,028	2,366
DTBD	,213	,042	,288	7,087	,000	1,339
Biến phụ thuộc: SSBCTC						

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu SPSS26.0 của tác giả



Kết quả hồi quy cho thấy giá trị Sig. Của 7 biến đều nhỏ hơn 0,05 cho thấy các biến đều tác động đến “Sai sót trên báo cáo tài chính”. Ta có phương trình hồi quy các nhân tố ảnh hưởng đến sai sót trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội, như sau:

$$\text{SSBCTC} = -1,235 + 0,300 \text{ KSNB} + 0,222 \text{ UDCN} + 0,213 \text{ DTBD} + 0,143 \text{ MTPL} + 0,127 \text{ NLTD} + 0,124 \text{ QMDN} + 0,120 \text{ QDNLNLD}$$

5. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu cho thấy, có 7 nhân tố ảnh hưởng đến sai sót trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo tỷ lệ thuận với mức độ giảm dần như sau: (1) Hệ thống kiểm soát nội bộ, (2) Ứng dụng công nghệ thông tin, (3) Môi trường pháp lý, (4) Năng lực và trình độ của kế toán viên, (5) Quy mô doanh nghiệp, (6) Quan điểm và năng lực nhà lãnh đạo, (7) Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng. Đồng thời nghiên cứu đề xuất một số giải pháp để giảm thiểu sai sót trên báo cáo tài chính, cụ thể:

Về hệ thống kiểm soát nội bộ: Doanh nghiệp xem xét và hoàn thiện môi trường kiểm soát, thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực kế toán; định kỳ đánh giá rủi ro; phân công trách nhiệm hợp lý; đảm bảo thông tin truyền thông đến nhân viên rõ ràng; thường xuyên kiểm tra, đối chiếu. Đồng thời, cần xem xét đến chi phí hợp lý khi xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ.

Về ứng dụng công nghệ thông tin: Doanh nghiệp xây dựng cơ sở hạ tầng đầy đủ đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý dữ liệu hiệu quả; sử dụng phần mềm phát hành hóa đơn liên kết với phần mềm kế toán phù hợp với đặc thù doanh nghiệp; phần mềm được cập nhật, nâng cấp thường xuyên và có hướng dẫn chi tiết.

Về môi trường pháp lý: Hệ thống chuẩn mực và chế độ kế toán được đưa ra đầy đủ, kịp thời các vấn đề phát sinh trong doanh nghiệp; các thông tư hướng dẫn thực hiện công tác kế toán rõ ràng. Đồng thời cần có những buổi tập huấn kế toán viên về những quy định mới sẽ hạn chế việc hiểu sai hoặc áp dụng chưa đúng tại doanh nghiệp.

Về năng lực và trình độ của kế toán viên: Kế toán viên cần tự học, tự nghiên cứu cũng như trau dồi, tích lũy kiến thức chuyên môn để làm nghề, phát triển kỹ năng sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác kế toán, luôn cập nhật những quy định mới phù hợp với doanh nghiệp.

Về quy mô doanh nghiệp: Trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa thì việc xây dựng bộ máy kế toán vẫn còn sơ sài, chưa được hoàn thiện; vì vậy cần hoàn thiện bộ máy kế toán hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Về quan điểm và năng lực của nhà lãnh đạo: Nhà lãnh đạo có sự am hiểu đối với công tác kế toán và thường xuyên quan tâm đến việc vận hành hoạt động các phòng ban, đồng thời lắng nghe ý kiến của nhân viên.

Về kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng: Doanh nghiệp triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích nhân viên thường xuyên cập nhật các quy định pháp lý, thông tư, chính sách về kế toán và thuế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Thống kê, 2023. Doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể đóng góp nhiều cho công nghiệp hỗ trợ. Truy cập ngày 06/05/2024 từ mail to: <https://www.gso.gov.vn/tin-tuc-khac/2023/05/doanh-nghiep-nho-va-vua-co-the-dong-gop-nhieu-cho-cong-nghiep-ho-tro/>;

2. Bộ Tài chính, 2012. Thông tư số 450/2012/QĐ-BTC về Ban hành Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam - Chuẩn mực kiểm toán số 450: Đánh giá các sai sót phát hiện trong quá trình kiểm toán;

3. Paul Caster, Dawn W. Massey, Arnold Wright, 2000. Research on the Nature, Characteristics and Causes of Accounting Errors: The Need For a Multi-method Approach. *Journal of Accounting Literature*, 19, pp.60 – 92;

4. Đoàn Thị Thùy Anh, Hồ Thị Mỹ Giang, Nguyễn Thị Yến Nguyên, Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Thị Ngọc Tuyền, 2021. Nhân tố ảnh hưởng đến sai sót trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Số 50;

5. Ngô Thị Thu Hằng, Lê Thị Kim Sơn, Nguyễn Thị Thùy Dung, 2013. Tác động của hệ thống thông tin kế toán đến mức độ tồn tại gian lận và sai sót trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Hà Nội. *Tạp chí Khoa học và Phát triển* 2013, tập 11, số 4, 565-573;

6. Phạm Quốc Thuần, 2016. Các nhân tố tác động đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp tại Việt Nam. *Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh*;

7. Vũ Quốc Thông, Lưu Bảo Vy, 2022. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc sai sót trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. *Tạp chí Công Thương* số 24, 348-353;

8. Ngô Nhật Phương Diễm, Phan Thị Huyền, Trần Thị Nguyệt Nga, 2020. Các đặc điểm bên trong công ty tác động đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing* số 58;

9. Phạm Lê Ngọc Tuyết, 2021. Sai sót và thay đổi ước tính kế toán tại các công ty xây lắp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. *Luận án tiến sĩ, Học viện tài chính*;

10. Nunuy Nur Afiah, Dien Noviany Rahmatika, 2014. Factors influencing the quality of financial reporting and its implications on good government governance. *International Journal of Business, Economics and Law*, Vol.5.